TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 159/2023/DSST
Ngày: 05 -7 -2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Thúy

2. Bà Huỳnh Thị Tỏ

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 317/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2023/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Quốc C, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Quang V, sinh năm xxxx (Giấy ủy quyền số chứng thực 131 ngày 12/12/2022), có mặt

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn S, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2022 và quá trình xét xử người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Trần Quang V trình bày: Do mối quan hệ quen biết nhau nên anh C có cho anh S vay tiền như sau: Ngày 25/9/2021 anh S vay 40.000.000 đồng để xoay sở việc nhà. Ngày 30/11/2021 anh S vay 20.000.000 đồng để chữa bệnh cho con. Cả 02 lần vay đều hẹn khi nào anh C cần lấy lại tiền sẽ báo trước 15 hoặc 30 ngày. Ngày 01/10/2022 anh S vay 30.000.000 đồng để làm ăn. Đến chiều ngày 01/10/2022 anh S có vay thêm 4.000.000 đồng, hẹn đến ngày 01/11/2022 sẽ hoàn trả. Các lần vay tiền đều có làm giấy *"Hợp đồng vay mượn"*. Tổng cộng anh S vay 94.000.000 đồng của anh C. Ngày 17/10/2022 anh C có đến đòi anh S trả số tiền vay 60.000.000 đồng của 02 lần vay trước. Đến ngày 01/11/2022 anh C có đến đòi anh S phải trả tất cả các khoản tiền vay, cả 02 lần đến đòi tiền không gặp được anh S, chỉ gặp mẹ và vợ của anh S, cho đến nay anh S không trả tiền. Nên anh C yêu cầu anh S phải trả anh C số tiền vay 94.000.000 đồng và lãi, cụ thể như sau: Đối với số tiền vay 60.000.000 đồng tính lãi từ ngày 18/11/2022 đến ngày xét xử là 7,5 tháng; đối với số tiền vay 34.000.000 đồng tính lãi từ ngày 18/11/2022 đến ngày xét xử là 8 tháng, theo mức lãi suất 0,83%/tháng, yêu cầu trả tiền 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh S vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ; thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

Xét yêu cầu, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Xét yêu cầu của anh C yêu cầu anh S trả số tiền vay. Chứng cứ anh C cung cấp là Bản gốc 03 giấy *"Hợp đồng vay mượn tiền"* ngày 25/9/2021, ngày

30/11/2021, ngày 01/10/2022, có chữ ký, viết họ tên của bên vay là anh Anh S. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S, nhưng anh S không đến Tòa án trình bày ý kiến của bị đơn, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của anh S về việc anh C khởi kiện yêu cầu trả số tiền vay và lãi, anh S không đưa ra chứng cứ trả tiền. Chứng tỏ anh S thừa nhận số tiền vay còn nợ tổng cộng 94.000.000 đồng như anh C yêu cầu. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử kết luận anh S nợ anh C số tiền vay 94.000.000 đồng theo 03 giấy *"Hợp đồng vay mượn tiền"* nêu trên. Nên anh S phải có nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về lãi, anh S không có ý kiến về tiền lãi. Anh C yêu cầu anh S trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là phù hợp. Chứng cứ anh C cung cấp xác định được ngày vi phạm nghĩa vụ trả tiền của anh S là ngày 18/11/2022 (Đối với số tiền vay 60.000.000 đồng) và ngày 02/11/2022 (Đối với số tiền vay 34.000.000 đồng). Theo quy định Điều 357 Bộ luật dân sự, có căn cứ chấp nhận yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tiền lãi được tính là: 60.000.000 đồng x 7,5 tháng x 0,83 %/ tháng = 3.735.000 đồng và 34.000.000 đồng x 8 tháng x 0,83 %/ tháng = 2.257.600 đồng. Tổng cộng lãi là 5.992.600 đồng.

[4] Thời gian thực hiện trả tiền: Anh S đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay, không thực hiện trả tiền đúng thỏa thuận, nên anh C yêu cầu anh S phải trả toàn bộ tiền vay và lãi khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

Án phí sơ thẩm: Yêu cầu của anh C được chấp nhận toàn bộ, nên anh S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc C.

Buộc anh Bùi Văn S có nghĩa vụ trả anh Trần Quốc C số tiền 99.992.600 *(Chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm)* đồng (Gồm vốn 94.000.000 đồng, lãi 5.992.600 đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của anh Trần Quốc C cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Bùi Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí sơ thẩm: Anh Bùi Văn S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.999.500 *(Bốn triệu chín trăm chín mươi chín ngàn năm trăm)* đồng. Anh Trần Quốc C không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại số tiền 2.367.500 *(Hai triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm)* đồng, theo biên lai thu số 0028371 ngày 12/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ
- Chi cục THA DS huyện GCĐ
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tỏ **Lê Thị Ngọc Thúy** **Trần Văn Dũng**